

Số : 225/2007/QĐ-UBND

Thủ Đức, ngày 17 tháng 04 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng mạng công nghệ thông tin nội bộ
của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 479/2004/QĐ-UB ngày 04/6/2004 của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức nhiệm kỳ 2004 – 2009;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận,

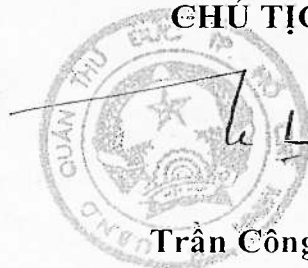
QUYẾT ĐỊNH :

- Điều 1.** Nay ban hành kèm theo quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng mạng công nghệ thông tin nội bộ của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức:
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
- Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND 12 phường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận :

- VP.HĐND – UBND thành phố;
- Sở Tư pháp thành phố;
- TT.HĐND – UBND quận;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, CNTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN
CHỦ TỊCH



Trần Công Lý

Thủ Đức, ngày 13 tháng 1 năm 2007

QUY CHẾ
VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG MẠNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NỘI BỘ
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC
(Ban hành kèm theo quyết định số 125/2007/QĐ-UBND ngày 13/1/2007
của Ủy ban nhân dân Quận Thủ Đức)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mạng công nghệ thông tin nội bộ của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức (gọi tắt là mạng nội bộ) là một hệ thống gồm các thiết bị mạng, các phần mềm, đường cáp, máy vi tính và các máy móc thiết bị tin học khác được liên kết đầu nối với nhau nhằm phục vụ cho công tác quản lý nhà nước và điều hành tác nghiệp của các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận bao gồm các cơ quan chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp, cơ quan phối hợp và Ủy ban nhân dân 12 phường;

- Mạng nội bộ được kết nối với mạng diện rộng (WAN) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Văn phòng Chính phủ;

- Một số máy vi tính trong mạng nội bộ được kết nối với internet để liên thông với các Sở, ngành chuyên môn, cập nhật thông tin cho website Thủ Đức, cập nhật các phần mềm bảo mật, chống virus trên mạng internet. Giao Văn phòng HĐND và UBND quận quy định danh sách máy vi tính được truy cập internet.

Điều 2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức chịu trách nhiệm quản lý chung toàn bộ hệ thống mạng, quản lý các máy chủ; hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận khai thác, sử dụng, bảo vệ trang thiết bị và dữ liệu thông tin trên mạng;

- Các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận tham gia mạng nội bộ (gọi tắt là đơn vị thành viên mạng) chịu trách nhiệm quản lý các thiết bị tin học, các phần mềm tin học, các cơ sở dữ liệu thông tin do Ủy ban nhân dân quận giao cho đơn vị sử dụng trong mạng nội bộ.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA TỔ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
VÀ QUẢN LÝ MẠNG NỘI BỘ

Điều 3. Tổ Công nghệ thông tin Văn phòng HĐND và UBND quận (gọi tắt là Tổ Công nghệ thông tin) bao gồm một số cán bộ công chức của Văn phòng HĐND

và UBND quận do Chánh văn phòng HĐND và UBND quận phân công để làm nhiệm vụ quản trị hệ thống mạng nội bộ và mạng diện rộng.

Điều 4. Tổ Công nghệ thông tin có nhiệm vụ giúp cho Ủy ban nhân dân Quận tổ chức thực hiện :

1. Đảm bảo cho hệ thống mạng hoạt động thông suốt, phục vụ mọi yêu cầu truyền nhận thông tin trong phạm vi kết nối, theo thời gian làm việc của cơ quan.
2. Quản lý các thiết bị tin học, thiết bị truyền thông trong quá trình vận hành.
3. Lập kế hoạch bảo trì, nâng cấp, thay thế, bổ sung, thực hiện thay đổi vị trí lắp đặt các thiết bị tin học trong hệ thống mạng do Ủy ban nhân dân Quận quản lý.
4. Quản lý quyền truy cập của các đơn vị thành viên, bảo mật, phòng chống virus, quản lý các cơ sở dữ liệu, quản lý các phần mềm hệ thống và các phần mềm dùng chung trên mạng.
5. Thiết lập, thay đổi tham số mạng, cấu hình thông số kỹ thuật của thiết bị thuộc hệ thống mạng nội bộ.
6. Thường xuyên kiểm tra vận hành trong hệ thống mạng nhằm phát hiện trục trặc kỹ thuật, sự cố phần cứng, phần mềm để có biện pháp khắc phục kịp thời.

Điều 5. Trách nhiệm của các đơn vị thành viên mạng :

1. Đơn vị thành viên mạng chịu trách nhiệm quản lý sử dụng các trang thiết bị tin học (máy vi tính, switch/hub, máy in, máy quét, thiết bị lưu trữ...), các tham số mạng, thông số kỹ thuật hệ thống mạng nội bộ, các phần mềm dùng chung và phần mềm quản lý ứng dụng chuyên ngành do Ủy ban nhân dân quận cài đặt tại đơn vị mình phụ trách.

2. Căn cứ quyền truy cập vào mạng nội bộ, thủ trưởng các đơn vị thành viên mạng chịu trách nhiệm phân công nhân sự và cụ thể hóa việc quản lý, truy cập, sử dụng và khai thác các tài liệu trên mạng.

3. Người được phân công nhiệm vụ quản lý, truy cập, sử dụng và khai thác các tài liệu thuộc mạng nội bộ phải tuân thủ các quy định về truy cập, khai thác, sử dụng mạng. Trong quá trình sử dụng, nếu có xảy ra sự cố kỹ thuật hoặc hư hỏng các thiết bị tin học, các phần mềm thuộc hệ thống mạng nội bộ thì phải ghi lại nguyên nhân và kịp thời thông báo cho Tổ Công nghệ thông tin biết để phối hợp với đơn vị thành viên mạng giải quyết sự cố theo chức năng, nhiệm vụ được phân cấp.

- Không tự tiện di chuyển đường cáp, các thiết bị mạng, hoặc tự ý can thiệp vào phần cứng và các trang thiết bị tin học khác do Ủy ban nhân dân quận giao. Không tự ý xóa bỏ, can thiệp vào bất kỳ phần mềm nào đã được Ủy ban nhân dân quận cài đặt trên mạng, không tự tiện cài đặt thêm các phần mềm quản lý, chương trình ứng dụng khác vào các máy trạm thuộc hệ thống mạng nội bộ. Trường hợp có yêu cầu cài đặt thêm các phần mềm vào máy trạm để phục vụ công tác quản lý Nhà nước, các đơn vị thành viên cần có sự trao đổi thống nhất với Tổ Công nghệ thông tin;

- Không được tiết lộ mật khẩu truy cập vào mạng cho người không có trách nhiệm. Không được thay đổi tham số mạng, cấu hình đã thiết lập ban đầu.

Điều 6. Trách nhiệm của Văn phòng HĐND và UBND quận:

- Tiếp nhận, quản lý, theo dõi, kiểm tra thiết bị của hệ thống mạng và các phần mềm dùng chung, phần mềm quản lý ứng dụng chuyên ngành thuộc Đề án 112 do Thành phố, Sở ngành chuyên môn giao cho Quận;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận xây dựng, trang bị các phần mềm quản lý, ứng dụng chuyên ngành của quận;

- Lập dự trù kinh phí hàng năm theo quy định để duy trì website Thủ Đức. thực hiện duy tu, bảo trì, nâng cấp, thay thế, bổ sung, thay đổi vị trí lắp đặt các thiết bị tin học trên mạng nội bộ nhằm đảm bảo cho hệ thống mạng hoạt động thông suốt, hiệu quả.

Điều 7. Chế độ bảo mật tài liệu và cơ sở dữ liệu trên mạng nội bộ

1. Tất cả các máy trạm khai thác thông tin trên mạng đều phải tạo lập chế độ lưu giữ thông tin theo phân cấp quy định (ngoài việc lưu trữ trên máy, tất cả các dữ liệu đều phải sao lưu dự phòng bằng các thiết bị lắp ngoài tùy theo dung lượng thông tin lưu trữ như: đĩa cứng, đĩa mềm, đĩa CD-R...). Khi các máy khai thác thông tin trên mạng hư hỏng hay cần sửa chữa, thay thế, nhất thiết phải tháo gỡ thiết bị lưu trữ thông tin lắp đặt trong hoặc xóa hết các thông tin dữ liệu và các phần mềm ứng dụng liên quan đến công tác điều hành quản lý của đơn vị được lưu trên máy này.

2. Khi các mạng LAN, WAN thành viên có nhu cầu kết nối, mở rộng thêm máy trạm mới, cần thông báo cho Tổ Công nghệ thông tin biết để đưa vào danh mục quản lý trước khi thực hiện.

3. Các máy tính đã đăng ký tham gia hoạt động trên mạng nội bộ không được đấu nối với mạng internet, trừ những máy trong danh sách được truy cập internet hoặc không được đấu nối với mạng máy tính khác.

Chương III

GỬI THÔNG TIN VÀ KHAI THÁC THÔNG TIN TRÊN MẠNG

Điều 8. Thông tin truyền – nhận trên mạng gồm các hình thức, thể loại thông tin như sau:

1. Các văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị định 101/CP ngày 23/09/1997 của Chính phủ.

2. Các văn bản quy phạm pháp luật do UBND Thành phố ban hành.

3. Các văn bản quy phạm pháp luật do UBND quận ban hành.

4. Công văn đi – đến giữa Văn phòng HĐND và UBND Quận, các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, đơn vị phối hợp và 12 UBND phường trực thuộc quận với UBND Thành phố, Văn phòng HĐND và UBND Thành phố, các Sở,

Ngành cấp Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong thành phố và ngược lại.

5. Các báo cáo định kỳ (tháng, quý, 6 tháng, năm) báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề, lịch làm việc hàng tuần, chương trình và kết quả công tác.

6. Các văn bản hành chính để giải quyết các công việc cụ thể như phê duyệt dự án, công văn xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực Ủy ban nhân dân Quận, các quyết định cá biệt khác.

7. Thông tin chuyên đề về quy hoạch, kế hoạch.

8. Các văn bản sao y gửi các đơn vị thuộc Quận.

9. Thư điện tử trao đổi công tác.

10. Truyền thông trực tuyến.

11. Cơ sở dữ liệu phục vụ cho các phần mềm dùng chung, phần mềm quản lý hành chính, phần mềm quản lý đô thị.

12. Những thông tin khác được phép phổ biến.

Điều 9. Thông tin không được phép truyền trên mạng

Các văn bản có đóng dấu mật, tối mật, tuyệt mật không được phép truyền trên mạng.

Điều 10. Tính pháp lý của các thông tin trên mạng

Các văn bản được truyền trên mạng nội bộ có giá trị tương đương văn bản gốc, các cơ quan hữu quan có trách nhiệm nghiêm chỉnh thi hành khi nhận được các văn bản điện tử. Đồng thời với việc truyền thông tin văn bản trên mạng nội bộ, các đơn vị phải gửi văn bản gốc (bằng giấy) theo đường công văn quy định đến các cơ quan hữu quan.

Điều 11: Quyền khai thác mạng

1. Các đơn vị thành viên mạng được quyền khai thác và gửi các thông tin lên mạng nội bộ nhằm phục vụ cho công tác quản lý Nhà nước.

2. Chỉ được phép truy cập khai thác chia sẻ tài nguyên mạng nhằm mục đích hoạt động công vụ theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

3. Chỉ có người được giao nhiệm vụ quản trị mạng mới được phép làm việc trực tiếp trên máy chủ - máy phục vụ truyền thông (Server) đặt tại cơ quan Văn phòng HĐND và UBND Quận, được phép quản lý việc truy cập, khai thác của các đơn vị thành viên mạng.

4. Văn phòng HĐND và UBND Quận là đầu mối tiếp nhận văn bản đi, đến và thực hiện việc luân chuyển văn bản nội bộ qua mạng, thực hiện chức năng phát hành văn bản chính thức của UBND quận với các đơn vị thành viên mạng.

5. Thời gian khai thác mạng thực hiện theo ngày giờ làm việc do cơ quan quy định. Ngoài giờ làm việc phải có sự đồng ý của cơ quan cấp có thẩm quyền quản lý mạng.

Điều 12: Chuẩn công nghệ thông tin và thông tin

1. Chuẩn công nghệ thông tin trên mạng nội bộ phải phù hợp với với chuẩn thông tin mạng diện rộng của Văn phòng HĐND và UBND thành phố và Văn phòng chính phủ.

2. Giao thức kết nối mạng vi tính nội bộ là TCP/IP với đường truyền mạng LAN (mỗi máy tính sẽ được cung cấp 1 địa chỉ IP để kết nối mạng).

3. Thông tin cập nhật vào mạng phải sử dụng các phông chữ của bộ mã ký tự chữ Việt theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001 (phông chữ tiếng Việt Unicode) và văn bản được soạn thảo theo đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản được quy định tại Thông tư 55/2005/TTLT-BNV-VPCP.

4. Văn bản gửi trên mạng phải ghi đủ số ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành và ghi kèm đã ký sau tên người ký văn bản.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 13. Thủ trưởng đơn vị thành viên mạng là người chịu trách nhiệm tiếp nhận, xử lý thông tin theo yêu cầu, chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin khi cập nhật, bảo mật thông số kỹ thuật nhập mạng đã được cấp, đồng thời tô chức phòng chống virus trên máy của đơn vị.

Điều 14. Đơn vị, cá nhân nào vi phạm quy chế này gây thiệt hại thiết bị hệ thống mạng, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu trên mạng nội bộ của Quận, vi phạm chế độ bảo mật, phát tán virus sẽ bị xử lý hình thức kỷ luật; trường hợp hành vi có dấu hiệu tội phạm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Văn phòng HĐND và UBND quận và các đơn vị thành viên mạng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện quy chế này nhằm đảm bảo sự hoạt động thống nhất an toàn thông tin trên mạng.

Điều 16: Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký quyết định ban hành.

2. Quy chế này áp dụng cho tất cả các đơn vị, cá nhân quản lý, kết nối, cung cấp và sử dụng mạng nội bộ của quận.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC
CHỦ TỊCH


Trần Công Lý